

Số: /KH-BCĐTĐTKT

Yên Hòa, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Tổng điều tra kinh tế năm 2026 trên địa bàn phường Yên Hòa

Thực hiện Quyết định số 2837/QĐ-BTC ngày 18/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về tổ chức Tổng điều tra kinh tế năm 2026; được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 4069/QĐ-BTC ngày 08/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Quyết định số 3100/QĐ-BTC ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Phương án Tổng điều tra kinh tế năm 2026; Quyết định số 6539/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ Thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế năm 2026 thành phố Hà Nội; Kế hoạch số 390/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND thành phố Hà Nội về tổng điều tra kinh tế năm 2026 thành phố Hà Nội; Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của UBND phường Yên Hòa về việc thành lập Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế năm 2026 trên địa bàn phường Yên Hòa; Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế năm 2026 phường Yên Hòa xây dựng Kế hoạch Tổng điều tra kinh tế năm 2026 trên địa bàn phường, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU CỦA CUỘC TỔNG ĐIỀU TRA

1. Mục đích

Tổng điều tra kinh tế năm 2026 (viết tắt là TĐTKT 2026) thu thập thông tin về các cơ sở kinh tế nhằm đáp ứng các mục đích chính sau:

Một là, đánh giá sự phát triển về số lượng, quy mô và lao động của các cơ sở kinh tế; kết quả sản xuất kinh doanh (viết tắt là SXKD); mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; cơ cấu, phân bố của các cơ sở và lao động theo địa phương, theo ngành kinh tế, theo loại hình kinh tế và theo hình thức sở hữu nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành của Đảng, Nhà nước, các bộ, ngành và thành phố Hà Nội.

Hai là, phục vụ biên soạn các chỉ tiêu thống kê liên quan thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; nhất là chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước (GDP), tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (GRDP) và các chỉ tiêu thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê khác có liên quan.

Ba là, cập nhật thông tin và xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi năm gốc so sánh phục vụ biên soạn các chỉ tiêu thống kê kinh tế - xã hội; làm dần mẫu tổng thể về cơ sở kinh tế cho các cuộc điều tra chọn mẫu trong giai đoạn tiếp theo của ngành Thống kê, các bộ, ngành và thành phố Hà Nội.

2. Yêu cầu

- Công tác tổ chức, thu thập thông tin, xử lý số liệu, tổng hợp, công bố, lưu trữ dữ liệu và bảo mật thông tin phải thực hiện nghiêm túc, theo đúng quy định Luật Thống kê và của Phương án TĐTKT 2026.

- Thu thập, tổng hợp và công bố các số liệu có độ tin cậy cao, đầy đủ các nội dung điều tra theo Quyết định số 2837/QĐ-BTC ngày 18/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, bảo đảm tính kế thừa và so sánh với các kỳ tổng điều tra kinh tế trước đây, đáp ứng yêu cầu so sánh quốc tế.

- Bảo đảm tính khả thi về nội dung điều tra, đáp ứng yêu cầu biên soạn các chỉ tiêu thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia theo Luật Thống kê và một số Hệ thống chỉ tiêu thống kê liên quan.

- Bảo đảm thông tin điều tra đầy đủ, kịp thời, không trùng lặp, phù hợp với điều kiện thực tế, có thể kết nối với các cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành và có tính khả thi theo hướng ứng dụng triệt để công nghệ thông tin trong tất cả các công đoạn của TĐTKT 2026.

- Việc quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc TĐTKT 2026 bảo đảm đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

TĐTKT 2026 thực hiện trên phạm vi toàn Thành phố; trên địa bàn phường Yên Hòa triển khai đối với các đơn vị điều tra thuộc phạm vi quản lý theo phân công đối với tất cả các đơn vị điều tra thuộc các loại hình kinh tế (trừ ngành O “Hoạt động của Đảng Cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng; bảo đảm xã hội bắt buộc” và ngành U “Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế”) theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (VSIC 2018), cụ thể:

- Ngành A: Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (chỉ điều tra các doanh nghiệp và các cơ sở trực thuộc doanh nghiệp);

- Ngành B: Khai khoáng;

- Ngành C: Công nghiệp chế biến, chế tạo;

- Ngành D: Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí;

- Ngành E: Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải;

- Ngành F: Xây dựng;

- Ngành G: Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác;

- Ngành H: Vận tải kho bãi;

- Ngành I: Dịch vụ lưu trú và ăn uống;

- Ngành J: Thông tin và truyền thông;

- Ngành K: Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm;

- Ngành L: Hoạt động kinh doanh bất động sản;

- Ngành M: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ;

- Ngành N: Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ;
- Ngành P: Giáo dục và đào tạo;
- Ngành Q: Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội;
- Ngành R: Nghệ thuật, vui chơi và giải trí;
- Ngành S: Hoạt động dịch vụ khác;
- Ngành T: Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình.

2. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra là đơn vị cơ sở hay còn được gọi là đơn vị ngành kinh tế theo địa bàn gồm cơ sở SXKD trực thuộc cơ quan hành chính; cơ sở SXKD cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng. Đơn vị cơ sở thỏa mãn các điều kiện sau đây:

- (1) Có địa điểm xác định trên lãnh thổ Việt Nam để trực tiếp thực hiện hoặc quản lý, điều hành các hoạt động kinh tế;
- (2) Có chủ thể sở hữu và người đứng đầu chịu trách nhiệm quản lý, điều hành hoạt động, có lao động được trả lương/lao động thường xuyên;
- (3) Có thời gian hoạt động liên tục hoặc định kỳ theo mùa vụ hoặc theo tập quán kinh doanh;
- (4) Chỉ đóng tại 1 địa bàn phường và chỉ tiến hành 1 hoạt động kinh tế thuộc ngành cấp 3.

Một đơn vị cơ sở đóng trên cùng một địa điểm nhưng thuộc địa bàn quản lý của từ 2 phường trở lên, quy ước theo diện tích lớn nhất của đơn vị cơ sở thuộc địa bàn phường nào thì đơn vị cơ sở được tính vào phường đó. Trường hợp, chưa xác định được theo diện tích, tiếp tục căn cứ vào địa điểm thực hiện công tác quản lý (hợp, phổ biến nghiệp vụ,...) để sắp xếp đơn vị cơ sở vào địa bàn phường phù hợp.

Đối tượng điều tra không bao gồm: (i) Cơ quan hành chính, Đảng, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp công lập; (ii) cơ sở hoạt động thuộc lĩnh vực ngoại giao (đoàn ngoại giao, Đại sứ quán, Lãnh sự quán của nước ngoài); (iii) các tổ chức và cơ quan quốc tế; (iv) cơ sở sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản của hộ.

3. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra được phân loại theo số lượng cơ sở và theo loại hình tổ chức.

a) Phân loại đơn vị điều tra theo số lượng cơ sở

- *Đơn vị điều tra đơn cơ sở* là đơn vị điều tra chỉ có một đơn vị cơ sở đóng trên cùng địa bàn phường với văn phòng quản lý. Trong trường hợp này, văn phòng quản lý đóng trên cùng địa bàn phường để phục vụ trực tiếp cho đơn vị cơ sở tạo ra sản phẩm đầu ra của đơn vị điều tra. Do đó, văn phòng quản lý không được xem xét như một đơn vị cơ sở riêng biệt và xem như đơn vị điều tra chỉ có một đơn vị cơ sở duy nhất. Đơn vị điều tra đơn cơ sở được xếp vào ngành hoạt động của đơn vị cơ sở duy nhất của nó.

- *Đơn vị điều tra đa cơ sở* là đơn vị điều tra có từ hai đơn vị cơ sở đóng trên cùng địa bàn phường với văn phòng quản lý hoặc có ít nhất một đơn vị cơ sở đóng tại địa bàn phường khác với văn phòng quản lý. Ở đây, văn phòng quản lý được

xác định là một đơn vị cơ sở và xếp vào ngành hoạt động của trụ sở văn phòng (trừ văn phòng quản lý của đơn vị hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và bảo hiểm được xếp vào cùng ngành tài chính, ngân hàng và bảo hiểm). Các đơn vị cơ sở khác được xếp vào ngành hoạt động dựa trên sản phẩm chính mà đơn vị cơ sở đó sản xuất ra.

Đối với cơ sở SXKD cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản (viết tắt là NLTS), thường không có văn phòng quản lý. Do đó, đơn vị điều tra đa cơ sở SXKD cá thể phi NLTS là cơ sở có từ hai hoạt động SXKD trở lên.

b) Phân loại đơn vị điều tra theo loại hình tổ chức

(1) Cơ sở SXKD cá thể: do một người, một nhóm người hoặc một gia đình thực hiện hoạt động SXKD (không bao gồm hộ thực hiện duy nhất một hoạt động sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản) chưa đăng ký hoạt động theo loại hình doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ hợp tác. Cơ sở SXKD cá thể thỏa mãn các tiêu chí sau:

- Là nơi trực tiếp diễn ra hoạt động SXKD, cung cấp dịch vụ trong tất cả các ngành kinh tế quốc dân (trừ ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản).
- Thuộc sở hữu của một người, một nhóm người hoặc một gia đình, chưa đăng ký hoạt động theo loại hình doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ hợp tác.
- Có địa điểm xác định trên lãnh thổ Việt Nam.
- Thời gian hoạt động thường xuyên, liên tục hoặc định kỳ theo mùa vụ, tập quán kinh doanh (tổng thời gian hoạt động ít nhất là 03 tháng/năm hoặc doanh thu đạt từ 100 triệu đồng trở lên/năm).

*) Phân loại cơ sở SXKD cá thể theo số lượng cơ sở:

- + *Cơ sở SXKD cá thể đơn cơ sở* chỉ có một đơn vị cơ sở đóng trên địa bàn một phường.
- + *Cơ sở SXKD cá thể đa cơ sở* có từ hai đơn vị cơ sở trở lên.

Lưu ý: Cơ sở SXKD cá thể ngành xây dựng là đội/tổ/nhóm cá thể (gọi chung là đội xây dựng cá thể) do một người đứng ra làm đội trưởng (hay còn gọi là chủ/cai thầu xây dựng) được xác định theo tên và địa chỉ thường trú của chủ cơ sở (đội trưởng). Số lượng đơn vị cơ sở tính theo số lượng đội trưởng; không xác định số lượng cơ sở theo số lượng công trình mà đội trưởng đang tiến hành xây dựng (trường hợp đội trưởng xây dựng nhận nhiều công trình xây dựng tại cùng một thời điểm vẫn chỉ tính là một cơ sở).

(2) Cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng

- *Cơ sở tôn giáo* là nơi thờ tự, tu hành, nơi đào tạo người chuyên hoạt động tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo và những cơ sở khác của tôn giáo được Nhà nước công nhận như: chùa, tự, viện, tịnh xá, niệm Phật đường, nhà thờ, nhà thờ họ công giáo, nhà nguyện, thánh thất, thánh đường, tu viện, trường đào tạo riêng của tôn giáo.

- *Cơ sở tín ngưỡng* là nơi thực hiện hoạt động tín ngưỡng của cộng đồng như đình, đền, miếu, nhà thờ dòng họ và những cơ sở tương tự khác (phủ, am,...). Trong TĐTKT 2026, không thu thập thông tin đối với các cơ sở là từ đường, nhà

thờ của dòng họ gia đình. Các cơ sở tín ngưỡng phải có người đại diện hoặc thành viên ban quản lý cơ sở tín ngưỡng để chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động diễn ra tại cơ sở tín ngưỡng.

III. LOẠI ĐIỀU TRA

TĐTKT 2026 thực hiện điều tra toàn bộ kết hợp với điều tra chọn mẫu.

1. Điều tra toàn bộ: Thực hiện đối với tất cả các đơn vị điều tra nhằm thu thập thông tin cơ bản về hoạt động SXKD của đơn vị.

2. Điều tra chọn mẫu: Thực hiện đối với doanh nghiệp và cơ sở SXKD cá thể được chọn mẫu nhằm thu thập các thông tin phục vụ đánh giá chuyên sâu, chuyên đề. Mẫu được thiết kế bảo đảm đại diện đến cấp tỉnh theo ngành kinh tế. Số lượng, phương pháp và quy trình chọn mẫu được quy định riêng cho từng loại đơn vị điều tra.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI KỲ, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm, thời kỳ số liệu

- Thời điểm số liệu: Là thông tin của chỉ tiêu thống kê hiện có tại ngày 01/01/2025, ngày 31/12/2025 hoặc tùy theo từng chỉ tiêu và đơn vị điều tra được quy định cụ thể trong phiếu điều tra.

- Thời kỳ số liệu: Là thông tin của chỉ tiêu thống kê phát sinh trong năm 2025 hoặc theo một khoảng thời gian nhất định được quy định cụ thể cho từng chỉ tiêu và trong phiếu điều tra.

2. Thời gian và phương pháp thu thập thông tin

a) Thời gian:

Cơ sở SXKD cá thể; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng: Từ ngày 10/01/2026 đến hết ngày 31/3/2026.

b) Phương pháp:

TĐTKT 2026 áp dụng phương pháp thu thập thông tin trực tiếp: Điều tra viên thống kê (ĐTV) đến từng đơn vị điều tra gặp người cung cấp thông tin để phỏng vấn và ghi thông tin vào phiếu điều tra điện tử (viết gọn là phiếu CAPI).

V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Nội dung điều tra bao gồm các nhóm thông tin sau:

- Thông tin nhận dạng và phân loại đơn vị điều tra gồm: Thông tin định danh, ngành hoạt động SXKD, loại hình kinh tế, khu vực thể chế.

- Điều kiện SXKD của đơn vị điều tra: Thông tin về lao động, tài sản, nguồn vốn của đơn vị điều tra.

- Kết quả hoạt động SXKD của đơn vị điều tra: Thông tin về sản phẩm, doanh thu, chi phí SXKD, lợi nhuận, thuế và các khoản nộp ngân sách, tiêu dùng năng lượng và thông tin phục vụ biên soạn các chỉ tiêu thống kê chuyên ngành.

- Ứng dụng khoa học công nghệ của đơn vị điều tra: Ứng dụng công nghệ hiện đại, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo; ứng dụng công nghệ thông tin trong SXKD; kinh tế số, thương mại điện tử.

- Thông tin chuyên đề chuyên sâu.

2. Phiếu điều tra

TĐTKT 2026 sử dụng phiếu điều tra sau:

a) Cơ sở SXKD cá thể

(1) Phiếu 7/CT-TB: Phiếu thu thập thông tin đối với toàn bộ cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể.

(2) Phiếu 7.1/CT-CN: Phiếu thu thập thông tin về hoạt động công nghiệp của cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể.

(3) Phiếu 7.2/CT-VT: Phiếu thu thập thông tin về hoạt động vận tải của cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể.

(4) Phiếu 7.3/CT-LT: Phiếu thu thập thông tin về hoạt động lưu trú của cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể.

(5) Phiếu 7.4/CT-TM: Phiếu thu thập thông tin về hoạt động bán buôn, bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác; các hoạt động khác của cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể.

(6) Phiếu 7.5/CT-MAU: Phiếu thu thập thông tin đối với cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể được chọn mẫu.

(7) Phiếu 7.6/CT-VT-MAU: Phiếu thu thập thông tin về hoạt động vận tải của cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể được chọn mẫu.

(8) Phiếu 7.7/CT-LT-MAU: Phiếu thu thập thông tin về hoạt động lưu trú của cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể được chọn mẫu.

b) Tôn giáo, tín ngưỡng

(9) Phiếu 9/TG: Phiếu thu thập thông tin về hoạt động của cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng.

VI. PHÂN LOẠI THỐNG KÊ SỬ DỤNG TRONG TỔNG ĐIỀU TRA

1. Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 19/2025/QĐ-TTg ngày 30/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ, cập nhật đến thời điểm điều tra.

2. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam năm 2018 ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ, cập nhật khi có quyết định mới.

3. Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ, cập nhật khi có quyết định mới.

4. Danh mục dịch vụ xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành theo Quyết định số 01/2021/QĐ-TTg ngày 05/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Phân loại thống kê theo loại hình kinh tế ban hành theo Thông tư số 07/2025/TT-BKHĐT ngày 13/02/2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

6. Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và

Đào tạo; Thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

7. Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam ban hành theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02/3/1979 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.

8. Danh mục các tổ chức tôn giáo, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo tính đến tháng 12/2025.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ BIỂU ĐẦU RA CỦA TỔNG ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý

Dữ liệu Tổng điều tra kinh tế năm 2026 được xử lý theo một quy trình thống nhất, cụ thể:

Dữ liệu thu thập từ phiếu CAPI: Sau khi hoàn thành phiếu, dữ liệu được đồng bộ từ thiết bị của ĐTV về máy chủ của hệ thống công nghệ thông tin TĐTKT 2026. GSV các cấp thực hiện nhiệm vụ theo trình tự sau:

- Rà soát thông tin, kiểm tra logic phiếu điều tra và phát hiện lỗi, đưa ra các yêu cầu giải trình số liệu;

- Thông báo lỗi và yêu cầu giải trình cho GSV cấp dưới trực tiếp để ĐTV xác minh, giải trình và hoàn thiện thông tin;

- Sau khi thông tin được hoàn thiện, GSV các cấp thực hiện duyệt số liệu trong phạm vi được giao trên hệ thống công nghệ thông tin TĐTKT 2026.

2. Biểu đầu ra

Kết quả của TĐTKT 2026 được tổng hợp phục vụ biên soạn các chỉ tiêu theo hệ thống biểu đầu ra được thiết kế bảo đảm tổng hợp các chỉ tiêu thống kê theo yêu cầu, mục đích điều tra.

VIII. TỔ CHỨC TỔNG ĐIỀU TRA

1. Lập danh sách đơn vị điều tra

a) Cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể

Căn cứ vào hướng dẫn và tình hình thực tế để phân công lập danh sách các cơ sở SXKD cá thể của các địa bàn điều tra theo quy trình nghiệp vụ được hướng dẫn.

b) Cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng

Thực hiện rà soát, cập nhật thông tin định danh về các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng do UBND phường quản lý.

2. Tuyển chọn lực lượng tham gia Tổng điều tra kinh tế năm 2026

Tuyển chọn điều tra viên thống kê

a) Yêu cầu, nhiệm vụ của điều tra viên thống kê

- ĐTV là lực lượng trực tiếp thực hiện thu thập thông tin và hướng dẫn đơn vị cung cấp thông tin. Vì vậy, yêu cầu ĐTV là người có đủ khả năng thực hiện công việc, có tinh thần trách nhiệm cao, sử dụng thành thạo máy tính bảng, điện thoại thông minh và máy tính để thực hiện phiếu điện tử trong TĐTKT 2026.

- ĐTV có các nhiệm vụ sau:

- + ĐTV cần tham dự đầy đủ và nghiêm túc lớp tập huấn nghiệp vụ;

+ Trực tiếp đến các đơn vị điều tra được phân công để phỏng vấn thu thập thông tin của cơ sở theo đúng yêu cầu;

+ Thực hiện đầy đủ các quy định trong quy trình thu thập thông tin và hoàn thành các phiếu điều tra.

b) Số lượng điều tra viên thống kê

- Điều tra viên: Căn cứ vào số lượng địa bàn và đơn vị điều tra đã được lập bảng kê, Ban Chỉ đạo Thành phố chỉ đạo tuyển chọn ĐTV hoặc hướng dẫn Ban Chỉ đạo phường tuyển chọn ĐTV phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và định mức kinh phí được giao, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Ưu tiên chọn ĐTV phiếu cơ sở SXKD cá thể thực hiện thu thập thông tin phiếu cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng.

- Để bảo đảm tính chủ động và tiến độ TĐTKT 2026, Ban Chỉ đạo Thành phố chỉ đạo tuyển chọn và tập huấn dự phòng 3% số lượng ĐTV chính thức.

3. Hoạt động tuyên truyền

- Hoạt động tuyên truyền nhằm làm rõ mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung và kế hoạch thực hiện TĐTKT 2026 đến các cấp, các ngành, các đơn vị điều tra và toàn thể nhân dân.

- Huy động tối đa các hình thức tuyên truyền như: Các phương tiện thông tin đại chúng (đài phát thanh, truyền hình, loa truyền thanh, báo viết, báo điện tử, bản tin); cổ động (áp phích, khẩu hiệu, logo,...); tổ chức họp phổ biến ở cộng đồng (hợp khu dân cư, tổ dân phố, các đoàn thể quần chúng,...) bảo đảm thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền trong TĐTKT 2026, vận động nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp,... tích cực hưởng ứng cuộc TĐTKT 2026.

- Trong quá trình triển khai, căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương để huy động các nguồn lực hỗ trợ cho TĐTKT 2026 và khuyến khích, động viên các tầng lớp nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp,... thực hiện tốt nghĩa vụ cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác.

- Thời gian: Tuyên truyền nội dung chung về Tổng điều tra và về cơ sở SXKD cá thể, tôn giáo từ tháng 10/2025 đến tháng 3/2026.

4. Triển khai thu thập thông tin

- Trước khi đến cơ sở, ĐTV kiểm tra lại thiết bị di động và thông tin định danh của từng đơn vị điều tra được phân công; thông báo trước với cơ sở về kế hoạch dự kiến đến thu thập thông tin tại cơ sở nhất là cơ sở được chọn điều tra phiếu mẫu; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng để chủ cơ sở sắp xếp thời gian cung cấp thông tin;

- Đối với những cơ sở điều tra đầu tiên, ĐTV đi cùng cán bộ tổ dân phố để cùng phỏng vấn chủ cơ sở, đồng thời xem xét các thông tin chủ cơ sở cung cấp có sát với thực tế hay không, từ đó rút kinh nghiệm phương pháp phỏng vấn đối với các cơ sở tiếp theo;

- Trong quá trình thu thập thông tin, nếu chủ cơ sở chưa rõ câu hỏi, ĐTV cần giải thích thêm các thông tin như đã được hướng dẫn. ĐTV chỉ ghi vào phiếu những thông tin trung thực và đã được kiểm tra, nhất là các thông tin về doanh thu, sản lượng SXKD. ĐTV tuyệt đối không được tự ý ghi chép vào phiếu những

thông tin sai sự thật dưới mọi hình thức.

5. Nghiệm thu

- Ban Chỉ đạo phường tổ chức nghiệm thu các phiếu điều tra thuộc phạm vi được giao do Điều tra viên thực hiện.

- Nội dung nghiệm thu: Nội dung nghiệm thu được thực hiện đối với từng loại phiếu điều tra, số lượng phiếu điều tra, mức độ đầy đủ các chỉ tiêu và chất lượng số liệu của phiếu điều tra. Các thành phần tham gia nghiệm thu cùng lập và ký biên bản nghiệm thu và chịu trách nhiệm về kết quả đã nghiệm thu.

IX. KINH PHÍ VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN VẬT CHẤT CHO TỔNG ĐIỀU TRA

Kinh phí TĐTKT 2026 do Ngân sách nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án Tổng điều tra.

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế năm 2026 phường

Ban Chỉ đạo TĐTKT 2026 phường có trách nhiệm chỉ đạo toàn diện các nhiệm vụ TĐTKT 2026 trên địa bàn; chỉ đạo thực hiện TĐTKT 2026 theo các nội dung đã được quy định trong phương án, gồm các nhóm công việc chính sau:

- Chuẩn bị TĐTKT 2026: Chỉ đạo và thực hiện cập nhật danh sách thôn, tổ dân phố theo đơn vị hành chính mới (bao gồm thông tin về số hộ dân cư), lập danh sách địa bàn điều tra, thu thập thông tin bảng kê, hoàn thiện danh sách các đơn vị điều tra, thực hiện chọn mẫu, tổ chức các hội nghị tập huấn nghiệp vụ, thực hiện công tác tuyên truyền và tuyển chọn lực lượng tham gia TĐTKT 2026;

- Thu thập thông tin; kiểm tra, giám sát trong quá trình tập huấn và thu thập thông tin tại thực địa;

- Xử lý và nghiệm thu kết quả TĐTKT 2026;

- Xây dựng các báo cáo TĐTKT 2026 và tổ chức các hội nghị tổng kết, công bố kết quả TĐTKT 2026.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo phường; Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện Tổng điều tra kinh tế năm 2026 theo Phương án;

- Tham mưu UBND phường xây dựng dự toán kinh phí để thực hiện công tác Tổng điều tra kinh tế năm 2026 và thực hiện các chính sách hỗ trợ, thanh quyết toán theo quy định.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tuyên truyền, phổ biến các nội dung về Tổng điều tra kinh tế năm 2026.

- Phối hợp với Thống kê cơ sở Cầu Giấy hướng dẫn nghiệp vụ cho các điều tra viên; Thực hiện triển khai kế hoạch tổng điều tra kinh tế trên địa bàn phường. Tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao

Phối hợp với phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung về Tổng điều tra kinh tế năm 2026.

4. Công an phường

Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát khu vực thông tin tuyên truyền các cơ sở sản xuất, kinh doanh cá thể; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn phối hợp cung cấp thông tin trong quá trình điều tra; Hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ điều tra viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

5. Đề nghị Thống kê cơ sở Cầu Giấy

- Phối hợp triển khai phương án Tổng điều tra kinh tế năm 2026, tập huấn nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm điều tra cho điều tra viên.

- Giám sát, hỗ trợ chuyên môn cho Ban chỉ đạo phường; thực hiện kiểm tra, duyệt dữ liệu của Điều tra viên phường.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ phường và các ban, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tuyên truyền tới các hội viên, đoàn viên và toàn thể nhân dân mục đích, ý nghĩa cuộc tổng điều tra kinh tế 2026.

7. Tổ trưởng tổ dân phố

Phối hợp tuyên truyền tới các cơ sở sản xuất, kinh doanh, đơn vị sự nghiệp, tổ chức tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn về mục đích, ý nghĩa cuộc tổng điều tra kinh tế; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ điều tra viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

8. Các điều tra viên

Chấp hành nghiêm túc phương án điều tra, quy trình nghiệp vụ; thực hiện thu thập thông tin đầy đủ, chính xác, khách quan, đúng thời gian quy định.

Tổng điều tra kinh tế năm 2026 là cuộc Tổng điều tra quan trọng, phức tạp, phạm vi rộng và có ý nghĩa lớn. Ban Chỉ đạo TĐTKT 2026 phường đề nghị các phòng, ban, đơn vị liên quan căn cứ vào nhiệm vụ được giao thực hiện từng nội dung công việc theo đúng tiến độ, chất lượng đảm bảo thực hiện thành công cuộc TĐTKT 2026 trên địa bàn phường./.

Nơi nhận:

- BCĐ TĐT TP;
- Thống kê cơ sở Cầu Giấy;
- TT Đảng ủy, HĐND phường;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam phường;
- Đ/c Chủ tịch UBND phường;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND phường;
- Thành viên BCĐ TĐTKT phường;
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan;
- Các tổ dân phố;
- Các điều tra viên;
- Lưu: VT, KTHĐT.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG
Vũ Quang Dương**